

**BỘ TÀI CHÍNH  
CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 174/MBN-TCKT  
V/v công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2021

Kính gửi :

- Bộ Tài Chính
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ – CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) thực hiện nộp và công bố thông tin sau:

- Phụ lục X- Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Tài chính doanh nghiệp;
- HĐTV (thay báo cáo);
- Kiểm soát viên;
- Lưu: VT, TC-KT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Quang Hiền**



Phụ lục X  
**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG,  
TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM  
MST: 0101431355

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2021

**1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của Doanh nghiệp**

**1.1. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp**

*a. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động*

- DATC trả lương đối với người lao động theo Quy chế quản lý, phân phối quỹ tiền lương cho người lao động số 44/QĐ-MBN ban hành ngày 05/11/2018 của Công ty TNHH MTV Mua Bán Nợ Việt Nam:

+ Quy chế này quy định thống nhất việc quản lý, phân phối quỹ tiền lương cho người lao động làm việc tại Công ty;

+ Quản lý và phân phối quỹ tiền lương đảm bảo tính phù hợp với các quy định của pháp luật và đặc thù của Công ty;

+ Quản lý và phân phối quỹ tiền lương đảm bảo tính công khai, minh bạch và dân chủ;

+ Phân phối quỹ tiền lương cho người lao động phải gắn với mức độ hoàn thành công việc và hiệu quả kinh doanh.

- DATC trả thưởng theo Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi của Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam số 33/QĐ-MBN ngày 04/12/2015: Thưởng cuối năm, thưởng thường kỳ, thưởng đột xuất, thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng cho những cá nhân, tập thể CBNV trong Công ty.

*b. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp*

- DATC trả lương, thù lao đối với người quản lý căn cứ theo đúng quy định tại Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ (Quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ).

+ Tiền lương, thù lao đối với Người quản lý Công ty chuyên trách được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát và có không chế mức hưởng tối đa.

0101431355  
CÔNG TY  
NHÌEM VỤ  
MUA BÁN  
NỢ VIỆT NAM  
TRUNG

+ Tiền lương, thưởng, thù lao của Kiểm soát viên được xác định theo quy định tại Nghị định này phải được trích nộp cho chủ sở hữu để hình thành quỹ chung, trên cơ sở đó chủ sở hữu chi trả cho kiểm soát viên theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- DATC trả thưởng theo Quy chế trích lập, phân phối và sử dụng Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam số 32/QĐ-MBN ngày 04/12/2015: Mức khen thưởng của từng NQLDN hàng năm căn cứ kết quả xếp loại NQLDN của Bộ Tài chính; Trường hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thưởng tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện của từng NQLDN; Hoàn thành nhiệm vụ thưởng tối đa không quá 1 tháng lương thực hiện của từng NQLDN.

## 1.2. Quỹ tiền lương kế hoạch

### a. Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động

Được xây dựng theo Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ (Quy định quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ).

### b. Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp

Được xây dựng theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH về việc hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn hướng dẫn Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ (Quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ).

## 1.3. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

### a. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động

- Chính sách phân phối tiền lương căn cứ theo Quy chế quản lý, phân phối quỹ tiền lương cho người lao động số 44/QĐ-MBN ban hành ngày 05/12/2018 của Công ty TNHH MTV Mua Bán Nợ Việt Nam.

- Chính sách phân phối tiền thưởng căn cứ theo Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi của Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam số 33/QĐ-MBN ngày 04/12/2015.

b. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp.

- Chính sách phân phối tiền lương căn cứ theo Nghị định số 51/2016/NĐ-CP về quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Chính sách phân phối tiền thưởng căn cứ theo Quy chế trích lập, phân phối và sử dụng Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam số 32/QĐ-MBN ngày 04/12/2015:

+ Gắn với kết quả xếp hạng doanh nghiệp của Bộ Tài chính;

+ Mức khen thưởng của từng NQLDN hàng năm căn cứ kết quả xếp loại NQLDN của Bộ Tài chính; 90% trích vào Quỹ thưởng NQLDN hàng năm dùng để thưởng hàng năm gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với NQLDN theo quy định của Chính phủ về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu, hướng dẫn của Bộ Tài chính và Quy chế này.

## 2. Báo cáo Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

### BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

| STT | Chỉ tiêu  | Đơn vị tính | Năm báo cáo 2020 |           |
|-----|---|-------------|------------------|-----------|
|     |   |             | Kế hoạch         | Thực hiện |
| (1) | (2)   | (3)         | (4)              | (5)       |
| I   | HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP: HẠNG ĐẶC BIỆT                      |             |                  |           |
| II  | TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG                                   |             |                  |           |
| 1   | Lao động bình quân  | Người       | 220              | 214       |
| 2   | Quỹ tiền lương  | Triệu đồng  | 49.354           | 47.574    |
| 3   | Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho NLĐ     | Triệu đồng  | 12.339           | 11.894    |
| 4   | Tiền lương bình quân                                      | 1000đ/th    | 18.526           | 18.526    |
| III | TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP                 |             |                  |           |
| 1   | Số người quản lý doanh nghiệp                             | Người       | 8                | 8         |
| 2   | Mức lương cơ bản bình quân                                | Tr.đ/thg    |                  |           |
| 3   | Quỹ tiền lương  | Tr.đ        | 4.773            | 4.773     |
| 4   | Quỹ tiền thưởng   | Tr.đ        | 597              | 597       |
| 5   | Tiền thưởng, thu nhập                                     | Tr.đ        |                  |           |
| 6   | Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý (tiền lương) | Tr.đ/tháng  | 49,7             | 49,7      |

\*Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng:

Do đặc điểm ngành nghề kinh doanh của DATC là một ngành hoạt động kinh doanh mang nhiều tính đặc thù, độ rủi ro cao, do đó đề nghị tiền lương trích dự phòng được chi trong thời gian đến 2 hoặc 3 năm sau đó, chứ không chỉ chi đến 30/06 của năm tiếp sau đó.

